

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Năm 1933, nước Đức đã làm gì để đối phó với đại suy thoái kinh tế và phong trào cách mạng dâng cao?

- A. Cải cách kinh tế, chính trị trong nước.
- B. Quyết định đưa Hít – le lên làm Thủ tướng.
- C. Phân chia lại khu vực trong nước.
- D. Phát động nhiều cuộc chiến tranh phân chia lại thế giới.

Câu 2: Trong thập niên 20 của thế kỉ XX, nước nào là trung tâm công nghiệp, thương mại, tài chính quốc tế?

- A. Nước Đức.
- B. Nước Mỹ.
- C. Nước Nhật
- D. Nước Anh.

Câu 3: Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) bắt đầu từ lĩnh vực nào sau đây?

- A. Tài chính.
- B. Thủ công nghiệp.
- C. Công nghiệp.
- D. Nông nghiệp.

Câu 4: Thành tựu quan trọng trên lĩnh vực kinh tế của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (1925-1941) là

- A. trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới.
- B. tỉ trọng nông nghiệp chiếm đa số trong cơ cấu kinh tế.
- C. trở thành cường quốc nông nghiệp đứng đầu châu Âu.
- D. trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai châu Âu.

Câu 5: Tại Đại hội lần thứ hai (1920), Quốc tế cộng sản đã thông qua vấn đề gì quan trọng?

- A. Nghị quyết thành lập Đảng cộng sản ở các nước.
- B. Nghị quyết chống chiến tranh đế quốc.
- C. Sự cần thiết phải khởi nghĩa giành chính quyền từ tay tư sản.
- D. Luận cương về căn đề dân tộc và thuộc địa do Lê-nin dự thảo.

Câu 6: Ai là người đề xướng Chính sách kinh tế mới (NEP) được thực hiện ở nước Nga Xô Viết trong những năm 1921-1925?

- A. Brê-giơ-nhép.
- B. Khrư-rút-sốp.
- C. Xta-lin.
- D. Lê-nin.

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Tội phạm gây nên cuộc chiến tranh đẫm máu và đau thương này là bọn phát xít Đức, Italia, Nhật Bản, nhưng chúng có thể gây ra chiến tranh được là vì có những thế lực “dung dưỡng”, “thỏa hiệp” với chúng”.

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.216)

a) Đoạn tư liệu chỉ rõ tội phạm gây ra Chiến tranh thế giới thứ nhất và Chiến tranh thế giới thứ hai.

- b) Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ do chính sách thỏa hiệp, dung dưỡng của Anh, Pháp, Mỹ với Đức.
- c) Tội phạm gây ra Chiến tranh thế giới thứ hai là Đức, Italia, Nhật nhưng Anh, Pháp, Mỹ cũng phải chịu trách nhiệm với sự bùng nổ của cuộc chiến tranh này.
- d) Thái độ chần chừ, thỏa hiệp của Liên Xô là một trong những nguyên nhân dẫn đến bùng nổ cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Ngay từ năm 1927, Thủ tướng Ta-na-ca đã đệ trình lên Nhật hoàng bản Tấu trình, đề ra kế hoạch xâm lược và thống trị thế giới. Tháng 9 – 1931, Nhật Bản xâm chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc, đánh dấu việc hình thành “lò lửa chiến tranh” ở châu Á – Thái Bình Dương”.

(SGK Lịch sử và địa lí 9, Kết nối tri thức, NXB Giáo dục Việt Nam, tập 1, trang 15)

- a) Đoạn tư liệu phản ánh sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật.
- b) Nhật Bản là nước đầu tiên muốn phá vỡ hệ thống Véc-xai - Oa-sinh-ton bằng sức mạnh quân sự của mình.
- c) Nhật chọn Đông Dương là khu vực xâm chiếm đầu tiên trong quá trình bành trướng lãnh thổ ra bên ngoài.
- d) Giới cầm quyền Nhật Bản chủ trương tiến hành chiến tranh xâm lược bành trướng ra bên ngoài để giải quyết những khó khăn do thiếu nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hóa, thực hiện tham vọng mở rộng phạm vi ảnh hưởng của đế quốc Nhật.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Phân tích hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại.

Câu 2 (0,5 điểm): Từ cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, em hãy đưa ra những bài học cho việc bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Ở nước ta cây lúa được trồng chủ yếu ở

- A. đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. các đồng bằng ven biển Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Trung du miền núi phía Bắc, Tây Nguyên.
- D. đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ.

Câu 2: Thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp ở nước ta vì

- A. nông nghiệp nước ta mang tính chất mùa vụ.
- B. nguồn nước phân bố không đồng đều trong năm.
- C. nông nghiệp nước ta chủ yếu là trồng lúa.
- D. tài nguyên nước của nước ta hạn chế, không đủ cho sản xuất.

Câu 3: Điều kiện nào sau đây thuận lợi cho hoạt động nuôi trồng thủy sản?

- A. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- B. Nguồn nước ngầm khá dồi dào.
- C. Nhiều ngư trường trọng điểm.
- D. Lượng mưa trung bình năm lớn.

Câu 4: Rừng nước ta gồm

- A. rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất.
- B. rừng sản xuất, rừng sinh thái và rừng phòng hộ.
- C. rừng phòng hộ, rừng nguyên sinh và rừng đặc dụng.
- D. rừng sản xuất, rừng quốc gia và rừng phòng hộ.

Câu 5: Hoạt động lâm nghiệp ở nước ta **không** bao gồm

A. du lịch sinh thái.

B. khoanh nuôi rừng.

C. khai thác gỗ, lâm sản.

D. trồng và bảo vệ rừng.

Câu 6: Tỉnh nào dưới đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn nhất nước ta?

A. Bình Thuận.

B. Cần Thơ.

C. Kiên Giang.

D. Ninh Thuận.

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Câu 1: Cho thông tin sau:

“Trồng trọt chiếm 60,8% giá trị sản xuất nông nghiệp của cả nước (năm 2020). Cơ cấu ngành trồng trọt khá đa dạng, lúa là cây trồng chính trong sản xuất lương thực. Hiện nay việc đẩy mạnh sản xuất cây lương thực, công nghiệp lâu năm đã đưa nước ta trở thành nước xuất khẩu hàng đầu thế giới về một số nông sản”.

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

a) Trồng trọt là ngành chính trong sản xuất nông nghiệp nước ta.

b) Cơ cấu ngành trồng trọt khá đa dạng do đất feralit có diện tích lớn và nguồn nhiệt cao.

c) Sản lượng lúa tăng do sử dụng giống lúa mới, áp dụng tiến bộ khoa học trong canh tác.

d) Nước ta trở thành nước xuất khẩu hàng đầu thế giới về một số nông sản do đẩy mạnh sản xuất hàng hoá và tìm kiếm thị trường.

Câu 2: Cho bảng số liệu:

Quy mô dân số và tỉ lệ gia tăng dân số ở nước ta giai đoạn 1999-2021

	1999	2009	2019	2021
Quy mô dân số (triệu người)	76,5	86,0	96,5	98,5
Tỉ lệ gia tăng dân số (%)	1,51	1,06	1,15	0,94

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, năm 2022)

a) Quy mô dân số nước ta giảm liên tục qua các năm.

b) Tỉ lệ gia tăng dân số thấp nhất năm 2021.

c) Tỉ lệ gia tăng dân số giảm, quy mô dân số tăng do dân số đông, số người trong độ tuổi sinh đẻ ít.

d) Biểu đồ kết hợp là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô dân số và tỉ lệ gia tăng dân số ở nước ta giai đoạn 1999 - 2021.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Tại sao tài nguyên rừng được coi là quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường ở Việt Nam?

Câu 2 (0,5 điểm): Cho bảng số liệu sau:

Số dân và tỉ lệ tăng dân số nước ta giai đoạn 1989 – 2021

Năm	1989	1999	2009	2021
Số dân (triệu người)	64,4	76,5	86,0	98,5
Tỉ lệ tăng dân số (%)	2,10	1,51	1,06	0,94

(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, năm 2022)

Nhận xét về số dân và tỉ lệ tăng dân số nước ta giai đoạn 1989 – 2021.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
NĂM HỌC 2025 - 2026

MÃ ĐỀ: 01

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	B	A	A	D	D

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu	a	b	c	d
Câu 1	S	Đ	Đ	S
Câu 2	S	Đ	S	Đ

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai với lịch sử nhân loại:	1
	- Chiến tranh thế giới thứ hai đã gây ra hậu quả nặng nề về sinh mạng và vật chất đối với toàn nhân loại.	0,25
	+ Lôi cuốn 76 quốc gia vào vòng khói lửa.	0,25
	+ Khiến hơn 60 triệu người chết, 90 triệu người bị thương.	0,25
	+ Phá hủy hàng triệu làng mạc, thành phố, nhà máy, xí nghiệp,... Thiệt hại về vật chất ước tính khoảng 4000 tỉ USD	0,25
2	Bài học cho việc bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay: Tùy thuộc vào câu trả lời của HS để cho điểm. Học sinh có thể đưa ra một số bài học: - Cần phải bảo vệ nền hòa bình, an ninh cho nhân loại, bởi chiến tranh đã gây ra nhiều tổn thương và tang tóc cho nhân loại. - Hiện nay, vẫn còn một số cuộc xung đột xảy ra ở một số nước. Vì vậy, toàn thế giới cần phải chung sức đấu tranh chống tư tưởng gây chiến, chống thế lực bạo loạn ... - Cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh hạt nhân hủy diệt để bảo vệ sự sống của con người và nền văn minh nhân loại đang là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của toàn thể mọi người.	0,5

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	A	A	A	C

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	Đ	Đ
Câu 2	S	Đ	S	Đ

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	<i>Tài nguyên rừng được coi là quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường ở Việt Nam vì:</i>	1
	- Kinh tế: Rừng cung cấp nhiều loại lâm sản quý (gỗ, tre, nứa, dược liệu...) và là nguồn nguyên liệu cho các ngành công nghiệp; tạo nguồn hàng xuất khẩu, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.	0,5
	- Xã hội: Rừng gắn bó mật thiết với đời sống của đồng bào miền núi, giúp ổn định dân cư, phát triển nông – lâm kết hợp và giảm nghèo bền vững.	0,25
	- Môi trường: Rừng điều hòa khí hậu, chống xói mòn, hạn chế lũ lụt, bảo vệ nguồn nước và đất đai, góp phần duy trì cân bằng sinh thái.	0,25
2	<i>Nhận xét về số dân và tỉ lệ tăng dân số nước ta giai đoạn 1989 – 2021</i>	0,5
	- Trong giai đoạn 1989 - 2021, số dân Việt Nam tăng liên tục và ngày càng lớn, từ 64,4 triệu người lên 98,5 triệu người (tăng 34,1 triệu người)	0,25
	- Tuy nhiên, tỉ lệ tăng dân số lại có xu hướng giảm dần qua các năm, từ 2,10% xuống 0,94% (giảm 1,16 %) cho thấy tốc độ gia tăng dân số đã chậm lại.	0,25

Ban giám hiệu

TTCM duyệt

GV ra đề

Phản Lịch sử: Hoàng Thị Thắm

Đỗ Thị Thu Hương

Nguyễn Thu Phương

Phản Địa lí: Lê Thị Trang

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
NĂM HỌC 2025 - 2026

MÃ ĐỀ: 02

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	B	C	C	A

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu	a	b	c	d
Câu 1	S	S	Đ	Đ
Câu 2	S	Đ	Đ	S

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	<i>Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai với lịch sử nhân loại:</i>	1
	- Chiến tranh thế giới thứ hai đã gây ra hậu quả nặng nề về sinh mạng và vật chất đối với toàn nhân loại.	0,25
	+ Lôi cuốn 76 quốc gia vào vòng khói lửa.	0,25
	+ Khiến hơn 60 triệu người chết, 90 triệu người bị thương.	0,25
	+ Phá hủy hàng triệu làng mạc, thành phố, nhà máy, xí nghiệp,... Thiệt hại về vật chất ước tính khoảng 4000 tỉ USD	0,25
2	<i>Bài học cho việc bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay:</i> Tùy thuộc vào câu trả lời của HS để cho điểm. Học sinh có thể đưa ra một số bài học: - Cần phải bảo vệ nền hòa bình, an ninh cho nhân loại, bởi chiến tranh đã gây ra nhiều tổn thương và tang tóc cho nhân loại. - Hiện nay, vẫn còn một số cuộc xung đột xảy ra ở một số nước. Vì vậy, toàn thế giới cần phải chung sức đấu tranh chống tư tưởng gây chiến, chống thế lực bạo loạn ... - Cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh hạt nhân hủy diệt để bảo vệ sự sống của con người và nền văn minh nhân loại đang là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của toàn thể mọi người.	0,5

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	A	A	D	A

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu	a	b	c	d
Câu 1	S	Đ	S	Đ
Câu 2	Đ	S	Đ	Đ

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	<i>Tài nguyên rừng được coi là quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường ở Việt Nam vì:</i>	1
	- Kinh tế: Rừng cung cấp nhiều loại lâm sản quý (gỗ, tre, nứa, dược liệu...) và là nguồn nguyên liệu cho các ngành công nghiệp; tạo nguồn hàng xuất khẩu, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.	0,5
	- Xã hội: Rừng gắn bó mật thiết với đời sống của đồng bào miền núi, giúp ổn định dân cư, phát triển nông – lâm kết hợp và giảm nghèo bền vững.	0,25
	- Môi trường: Rừng điều hòa khí hậu, chống xói mòn, hạn chế lũ lụt, bảo vệ nguồn nước và đất đai, góp phần duy trì cân bằng sinh thái.	0,25
2	<i>Nhận xét về số dân và tỉ lệ tăng dân số nước ta giai đoạn 1989 – 2021</i>	0,5
	- Trong giai đoạn 1989 - 2021, số dân Việt Nam tăng liên tục và ngày càng lớn, từ 64,4 triệu người lên 98,5 triệu người (tăng 34,1 triệu người)	0,25
	- Tuy nhiên, tỉ lệ tăng dân số lại có xu hướng giảm dần qua các năm, từ 2,10% xuống 0,94% (giảm 1,16 %) cho thấy tốc độ gia tăng dân số đã chậm lại.	0,25

Ban giám hiệu

TTCM duyệt

GV ra đề

Phản Lịch sử: Hoàng Thị Thắm

Đỗ Thị Thu Hương

Nguyễn Thu Phương

Phản Địa lí: Lê Thị Trang

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
NĂM HỌC 2025 - 2026

MÃ ĐỀ: 03

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	B	D	A	A	B

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu	a	b	c	d
Câu 1	S	S	Đ	Đ
Câu 2	S	Đ	S	Đ

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	<i>Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai với lịch sử nhân loại:</i>	1
	- Chiến tranh thế giới thứ hai đã gây ra hậu quả nặng nề về sinh mạng và vật chất đối với toàn nhân loại.	0,25
	+ Lôi cuốn 76 quốc gia vào vòng khói lửa.	0,25
	+ Khiến hơn 60 triệu người chết, 90 triệu người bị thương.	0,25
	+ Phá hủy hàng triệu làng mạc, thành phố, nhà máy, xí nghiệp,... Thiệt hại về vật chất ước tính khoảng 4000 tỉ USD	0,25
2	<i>Bài học cho việc bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay:</i> Tùy thuộc vào câu trả lời của HS để cho điểm. Học sinh có thể đưa ra một số bài học: - Cần phải bảo vệ nền hòa bình, an ninh cho nhân loại, bởi chiến tranh đã gây ra nhiều tổn thương và tang tóc cho nhân loại. - Hiện nay, vẫn còn một số cuộc xung đột xảy ra ở một số nước. Vì vậy, toàn thế giới cần phải chung sức đấu tranh chống tư tưởng gây chiến, chống thế lực bạo loạn ... - Cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh hạt nhân hủy diệt để bảo vệ sự sống của con người và nền văn minh nhân loại đang là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của toàn thể mọi người.	0,5

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	A	C	A	A

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Đ	Đ	S	S
Câu 2	S	Đ	Đ	Đ

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	<i>Tài nguyên rừng được coi là quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường ở Việt Nam vì:</i>	1
	- Kinh tế: Rừng cung cấp nhiều loại lâm sản quý (gỗ, tre, nứa, dược liệu...) và là nguồn nguyên liệu cho các ngành công nghiệp; tạo nguồn hàng xuất khẩu, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.	0,5
	- Xã hội: Rừng gắn bó mật thiết với đời sống của đồng bào miền núi, giúp ổn định dân cư, phát triển nông – lâm kết hợp và giảm nghèo bền vững.	0,25
	- Môi trường: Rừng điều hòa khí hậu, chống xói mòn, hạn chế lũ lụt, bảo vệ nguồn nước và đất đai, góp phần duy trì cân bằng sinh thái.	0,25
2	<i>Nhận xét về số dân và tỉ lệ tăng dân số nước ta giai đoạn 1989 – 2021</i>	0,5
	- Trong giai đoạn 1989 - 2021, số dân Việt Nam tăng liên tục và ngày càng lớn, từ 64,4 triệu người lên 98,5 triệu người (tăng 34,1 triệu người)	0,25
	- Tuy nhiên, tỉ lệ tăng dân số lại có xu hướng giảm dần qua các năm, từ 2,10% xuống 0,94% (giảm 1,16 %) cho thấy tốc độ gia tăng dân số đã chậm lại.	0,25

Ban giám hiệu

TTCM duyệt

GV ra đề

Phản Lịch sử: Hoàng Thị Thắm

Đỗ Thị Thu Hương

Nguyễn Thu Phương

Phản Địa lí: Lê Thị Trang

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
NĂM HỌC 2025 - 2026

MÃ ĐỀ: 04

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	A	A	A	D

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu	a	b	c	d
Câu 1	S	Đ	Đ	S
Câu 2	S	Đ	S	Đ

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	<i>Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai với lịch sử nhân loại:</i>	1
	- Chiến tranh thế giới thứ hai đã gây ra hậu quả nặng nề về sinh mạng và vật chất đối với toàn nhân loại.	0,25
	+ Lôi cuốn 76 quốc gia vào vòng khói lửa.	0,25
	+ Khiến hơn 60 triệu người chết, 90 triệu người bị thương.	0,25
	+ Phá hủy hàng triệu làng mạc, thành phố, nhà máy, xí nghiệp,... Thiệt hại về vật chất ước tính khoảng 4000 tỉ USD	0,25
2	<i>Bài học cho việc bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay:</i> Tùy thuộc vào câu trả lời của HS để cho điểm. Học sinh có thể đưa ra một số bài học: - Cần phải bảo vệ nền hòa bình, an ninh cho nhân loại, bởi chiến tranh đã gây ra nhiều tổn thương và tang tóc cho nhân loại. - Hiện nay, vẫn còn một số cuộc xung đột xảy ra ở một số nước. Vì vậy, toàn thế giới cần phải chung sức đấu tranh chống tư tưởng gây chiến, chống thế lực bạo loạn ... - Cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh hạt nhân hủy diệt để bảo vệ sự sống của con người và nền văn minh nhân loại đang là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của toàn thể mọi người.	0,5

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	A	C	A	A

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	Đ	Đ
Câu 2	S	Đ	Đ	S

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	<i>Tài nguyên rừng được coi là quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường ở Việt Nam vì:</i>	1
	- Kinh tế: Rừng cung cấp nhiều loại lâm sản quý (gỗ, tre, nứa, dược liệu...) và là nguồn nguyên liệu cho các ngành công nghiệp; tạo nguồn hàng xuất khẩu, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.	0,5
	- Xã hội: Rừng gắn bó mật thiết với đời sống của đồng bào miền núi, giúp ổn định dân cư, phát triển nông – lâm kết hợp và giảm nghèo bền vững.	0,25
	- Môi trường: Rừng điều hòa khí hậu, chống xói mòn, hạn chế lũ lụt, bảo vệ nguồn nước và đất đai, góp phần duy trì cân bằng sinh thái.	0,25
2	<i>Nhận xét về số dân và tỉ lệ tăng dân số nước ta giai đoạn 1989 – 2021</i>	0,5
	- Trong giai đoạn 1989 - 2021, số dân Việt Nam tăng liên tục và ngày càng lớn, từ 64,4 triệu người lên 98,5 triệu người (tăng 34,1 triệu người)	0,25
	- Tuy nhiên, tỉ lệ tăng dân số lại có xu hướng giảm dần qua các năm, từ 2,10% xuống 0,94% (giảm 1,16 %) cho thấy tốc độ gia tăng dân số đã chậm lại.	0,25

Ban giám hiệu

TTCM duyệt

GV ra đề

Phản Lịch sử: Hoàng Thị Thắm

Đỗ Thị Thu Hương

Nguyễn Thu Phương

Phản Địa lí: Lê Thị Trang

